

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên (để b/c);
- Lưu: VT, TCQLTT (03).



Đặng Hoàng An



KẾ HOẠCH

Tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1594/QĐ-BCT ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương)

Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 08 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016. Sau 05 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh Quản lý thị trường (sau đây viết tắt là Pháp lệnh) đã từng bước đi vào cuộc sống và đạt được nhiều kết quả tích cực; bên cạnh đó cũng tồn tại một số khó khăn, vướng mắc nhất định. Để đánh giá tổng thể tác động của Pháp lệnh Quản lý thị trường đối với đời sống kinh tế - xã hội trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập quốc tế, Bộ Công Thương xây dựng Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Đánh giá kết quả 05 năm thi hành Pháp lệnh (2016 - 2021): những kết quả đạt được, ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khó khăn, nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong triển khai thi hành Pháp lệnh, từ đó kiến nghị các nhiệm vụ cho công tác quản lý thị trường giai đoạn tiếp theo.

b) Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ của Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; sự phù hợp của Pháp lệnh đối với thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội, từ đó đề xuất các biện pháp, giải pháp làm cơ sở cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý thị trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý thị trường trong tình hình mới.

c) Tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm thực hiện Pháp lệnh Quản lý thị trường.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh phải nghiêm túc, khách quan và toàn diện; hiệu quả và tiết kiệm.

b) Nội dung tổng kết phải thiết thực, chính xác; có số liệu cụ thể, bám sát các nội dung triển khai thực hiện Pháp lệnh trong thực tiễn.

II. Phạm vi, nội dung và hình thức tổng kết

1. Phạm vi tổng kết

Kết quả đạt được sau 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường của Bộ, ngành, địa phương và trên phạm vi toàn quốc. Thời gian tổng kết tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2016 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021 (chia làm 2 giai đoạn: từ 01 tháng 9 năm 2016 đến ngày 11 tháng 10 năm 2018 và từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021).

2. Nội dung tổng kết

a) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Pháp lệnh: Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Pháp lệnh;

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Tình hình, kết quả thực hiện Pháp lệnh:

- Việc củng cố, kiện toàn vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường;

- Việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý và thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường;

- Việc thực hiện các quy định về hoạt động kiểm tra, quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được kiểm tra;

- Việc thực hiện các quy định về hoạt động thanh tra chuyên ngành của lực lượng Quản lý thị trường;

- Việc thực hiện các quy định về phối hợp trong hoạt động kiểm tra của lực lượng Quản lý thị trường;

- Tình hình, kết quả thực hiện các quy định về bảo đảm hoạt động và chế độ chính sách đối với lực lượng Quản lý thị trường;

- Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức Quản lý thị trường;

d) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác đối với lực lượng Quản lý thị trường:

- Tình hình, kết quả công tác xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển lực lượng Quản lý thị trường;

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và chuyển đổi số trong hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

- Hợp tác quốc tế liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, gồm: trao đổi thông tin, hợp tác nghiệp vụ, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế.

3. Hình thức tổng kết

a) Căn cứ vào điều kiện thực tiễn cụ thể, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có liên quan chủ động tổ chức tổng kết bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

b) Bộ Công Thương chủ trì tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết 05 thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường trên phạm vi toàn quốc.

c) Các địa phương căn cứ tình hình thực tế có thể tổ chức điều tra, khảo sát, xin ý kiến chuyên gia, hiệp hội, doanh nghiệp để cung cấp cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn phục vụ cho công tác tổng kết.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường và xây dựng báo cáo tổng kết (theo Đề cương kèm theo) gửi về Bộ Công Thương (qua Tổng cục Quản lý thị trường) trước ngày 30 tháng 10 năm 2021.

2. Giao Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thành lập Tổ công tác xây dựng Kế hoạch chi tiết tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện; hướng dẫn, kịp thời giải đáp vướng mắc trong quá trình tổng kết thi hành Pháp lệnh;

- Tham mưu Bộ trưởng Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh trên phạm vi toàn quốc; xây dựng báo cáo tổng kết toàn quốc báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Trình cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong 05 năm thi hành Pháp lệnh.

3. Giao Văn phòng Bộ, Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ phối hợp với Tổng cục Quản lý thị trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

4. Kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Khuyến khích việc huy động các nguồn hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các hoạt động tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương (Tổng cục Quản lý thị trường, địa chỉ: 91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, số điện thoại: 024.38255868, email: thaontp3@dms.gov.vn) để được giải đáp./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh Quản lý thị trường
(Ban hành kèm theo Công văn số /BCT-TCQLTT
ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Công Thương)

I. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

1. Tình hình tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh Quản lý thị trường và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh.

2. Kết quả đạt được và hạn chế, bất cập.

Đánh giá tình kịp thời, đầy đủ của công tác tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh Quản lý thị trường và văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh; nhận thức của các cấp, các ngành, công chức, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH PHÁP LỆNH

1. Việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh.

- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.

- Tính khả thi của văn bản.

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành Pháp lệnh

2.1. Việc củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý và thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường;

2.2. Tình hình, kết quả hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc...

2.3. Việc thực hiện các quy định và kết quả công tác tuyển dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức Quản lý thị trường.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

3.1. Công tác chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa Quản lý thị trường và các ngành, lực lượng chức năng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quản lý thị trường.

3.2. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường.

4. Tình hình, kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính từ năm 2016 đến năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021

Số vụ kiểm tra, thanh tra, số vụ xử lý, phân loại hành vi vi phạm; số tiền xử phạt vi phạm hành chính, hàng hóa bị tịch thu, hàng hóa tiêu hủy... (theo biểu mẫu Phụ lục 1 gửi kèm).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Những khó khăn, vướng mắc
2. Đề xuất, kiến nghị./.

PHỤ LỤC SỐ 1

UBND TỈNH/THÀNH...

SỐ LIỆU CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số /... ngày /.../2021 của ...)

Đơn vị tính: nghìn đồng.

STT	Thời gian	Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính					
			Số quyết định xử phạt đã thi hành	Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện	Số quyết định bị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ	Tổng số tiền thu từ xử phạt	Tổng số tiền thu được xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu phương tiện bị tịch thu	Trị giá tang vật, phương tiện tiêu hủy/chuyển giao
1	Năm 2016							
	Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố...							
	Chủ tịch UBND các quận/huyện/thị xã							
2	Năm 2017							
	Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố...							
	Chủ tịch UBND các quận/huyện/thị xã							
3	Năm 2018							
	...							
6	Từ 01/01/2021 đến 30/6/2021							
	Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố...							
	Chủ tịch UBND các quận/huyện/thị xã							
	Tổng cộng:							